BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 38 /2026/TT-BNNMT	*Hà Nội, ngày 10 tháng 9 năm 2026*

THÔNG TƯ

Quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục công nhận tiến bộ kỹ thuật trong nông nghiệp và môi trường

Căn cứ Luật Chuyển giao công nghệ số 07/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 115/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 2 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ,

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành Thông tư quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục công nhận tiến bộ kỹ thuật trong nông nghiệp và môi trường.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về:

1. Tiêu chí, trình tự, thủ tục công nhận tiến bộ kỹ thuật về giống, sản phẩm, quy trình sản xuất, giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý trong nông nghiệp và môi trường (sau đây viết tắt là tiến bộ kỹ thuật).

2. Ban hành Danh mục tiến bộ kỹ thuật về giống, sản phẩm, quy trình sản xuất, giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý khuyến khích chuyển giao trong nông nghiệp và môi trường (sau đây viết tắt là danh mục tiến bộ kỹ thuật).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến công nhận tiến bộ kỹ thuật trong nông nghiệp và môi trường.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Tiến bộ kỹ thuật là sản phẩm tạo ra từ kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; giải pháp kỹ thuật; giải pháp quản lý; giải pháp áp dụng.

2. Tiến bộ kỹ thuật được công nhận lần đầu là tiến bộ kỹ thuật mà trước thời điểm nộp hồ sơ chưa có tiến bộ kỹ thuật nào cùng nội dung kỹ thuật chủ yếu, đối tượng và mục đích áp dụng được cơ quan có thẩm quyền công nhận.

3. Tiến bộ kỹ thuật tương tự tiến bộ kỹ thuật đã được công nhận là tiến bộ

kỹ thuật có cùng nhóm đối tượng, cùng mục đích áp dụng và có nội dung kỹ thuật chủ yếu tương đồng với tiến bộ kỹ thuật đã được công nhận; đồng thời có điểm mới hoặc nội dung cải tiến làm thay đổi chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật, chất lượng, hiệu quả hoặc điều kiện áp dụng, đủ cơ sở để xem xét công nhận.

Điều 4. Tiêu chí công nhận tiến bộ kỹ thuật

1. Tiêu chí đối với tiến bộ kỹ thuật công nhận lần đầu hoặc mở rộng phạm vi áp dụng:

a) Có tính mới, tính sáng tạo, tính ổn định và khả năng cạnh tranh cao;

b) Đảm bảo chất lượng, giảm thiểu tác động đến môi trường, có triển vọng mở rộng sản xuất.

2. Tiêu chí đối với tiến bộ kỹ thuật tương tự tiến bộ kỹ thuật đã được công nhận phải đáp ứng các tiêu chí quy định tại khoản 1 Điều này và có hiệu quả kinh tế cao hơn ít nhất 10% so với tiến bộ kỹ thuật đã được công nhận.

Chương II

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC CÔNG NHẬN TIẾN BỘ KỸ THUẬT

Điều 5. Cơ quan có thẩm quyền công nhận tiến bộ kỹ thuật

1. Các Cơ quan quản lý chuyên ngành trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường tiếp nhận, thẩm định, công nhận tiến bộ kỹ thuật áp dụng trên phạm vi từ 02 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trở lên (sau đây gọi chung là cấp tỉnh).

2. Cơ quan chuyên môn được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao giải quyết thủ tục hành chính công nhận tiến bộ kỹ thuật thực hiện tiếp nhận, đánh giá, công nhận tiến bộ kỹ thuật áp dụng trong phạm vi tỉnh.

3. Trường hợp tiến bộ kỹ thuật đề nghị công nhận có nội dung liên quan đến phạm vi quản lý từ 02 Cơ quan quản lý chuyên ngành trở lên quy định tại khoản 1 Điều này, Cơ quan quản lý chuyên ngành có liên quan chính đến mục tiêu, đối tượng, sản phẩm đầu ra hoặc lĩnh vực áp dụng chủ yếu của tiến bộ kỹ thuật là cơ quan chủ trì tiếp nhận hồ sơ, đánh giá, công nhận tiến bộ kỹ thuật.

4. Trường hợp tiến bộ kỹ thuật đã được công nhận trong phạm vi tỉnh, nếu tổ chức, cá nhân có nhu cầu mở rộng áp dụng trên phạm vi từ 02 tỉnh trở lên thì gửi hồ sơ đề nghị công nhận mở rộng phạm vi áp dụng đến Cơ quan quản lý chuyên ngành trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 6. Hồ sơ, trình tự, thủ tục công nhận tiến bộ kỹ thuật

1. Hồ sơ đăng ký công nhận tiến bộ kỹ thuật gồm:

a) Văn bản đề nghị công nhận tiến bộ kỹ thuật theo Mẫu số 1 ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Báo cáo kết quả nghiên cứu tiến bộ kỹ thuật theo Mẫu số 2 ban hành kèm theo Thông tư này;

c) Bản nhận xét ứng dụng tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất của tối thiểu 03 tổ chức hoặc cá nhân theo Mẫu số 3 ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Trình tự, thủ tục công nhận tiến bộ kỹ thuật:

a) Tổ chức, cá nhân có nhu cầu công nhận tiến bộ kỹ thuật (sau đây viết tắt là tổ chức, cá nhân đăng ký) gửi 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều này bằng hình thức trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến đến cơ quan có thẩm quyền công nhận tiến bộ kỹ thuật quy định tại Điều 5 Thông tư này (sau đây viết tắt là cơ quan có thẩm quyền);

b) Đối với hồ sơ nộp trực tuyến, việc tiếp nhận hồ sơ được thực hiện theo quy định của pháp luật về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử. Đối với hồ sơ nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân để hoàn thiện hồ sơ. Thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian thẩm định;

c) Thẩm định hồ sơ:

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền công nhận tiến bộ kỹ thuật thành lập Hội đồng tư vấn đánh giá, thẩm định tiến bộ kỹ thuật (sau đây viết tắt là Hội đồng). Thành phần, phương thức, trình tự thẩm định của Hội đồng thực hiện theo quy định tại Điều 7 của Thông tư này;

Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày ký Quyết định thành lập Hội đồng, cơ quan có thẩm quyền tổ chức họp Hội đồng thẩm định hồ sơ đề nghị công nhận tiến bộ kỹ thuật;

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày họp Hội đồng, cơ quan có thẩm quyền thông báo bằng văn bản về kết quả họp Hội đồng và các nội dung cần hoàn thiện (nếu có) đến tổ chức, cá nhân đăng ký;

Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo, tổ chức, cá nhân đăng ký hoàn thiện hồ sơ gửi về cơ quan có thẩm quyền. Quá thời hạn nêu trên nếu tổ chức, cá nhân không hoàn thiện hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền sẽ hủy hồ sơ đăng ký công nhận tiến bộ kỹ thuật, trường hợp có nhu cầu, tổ chức, cá nhân phải thực hiện đăng ký lại;

d) Công nhận tiến bộ kỹ thuật:

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hoàn thiện theo yêu cầu của Hội đồng (nếu có) hoặc kể từ ngày Hội đồng có kết luận đề nghị công nhận tiến bộ kỹ thuật, cơ quan có thẩm quyền ban hành Quyết định công nhận tiến bộ kỹ thuật theo Mẫu số 07 ban hành kèm theo Thông tư này và đăng tải trên cổng thông tin điện tử hoặc trang tin điện tử của cơ quan;

Trường hợp không công nhận tiến bộ kỹ thuật, trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày có kết luận của Hội đồng, cơ quan có thẩm quyền thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân đăng ký công nhận tiến bộ kỹ thuật.

Điều 7. Thành phần, phương thức, trình tự phiên họp của Hội đồng

1. Thành phần Hội đồng

a) Hội đồng có ít nhất 07 thành viên gồm: Chủ tịch, Phó Chủ tịch, 02 ủy viên phản biện, ủy viên thư ký và các ủy viên;

b) Những người không được tham gia Hội đồng: Tác giả, đồng tác giả đăng ký công nhận tiến bộ kỹ thuật; cá nhân thuộc tổ chức đăng ký công nhận tiến bộ

kỹ thuật; người có quan hệ thân thích (vợ, chồng, bố, mẹ, con, anh chị em ruột) với tác giả hoặc người có bằng chứng xung đột lợi ích.

2. Phương thức hoạt động

a) Trước phiên họp ít nhất 05 ngày làm việc, thành viên Hội đồng được cung cấp toàn bộ hồ sơ;

b) Hội đồng họp theo phương thức trực tiếp, trực tuyến hoặc trực tuyến kết hợp trực tiếp;

c) Phiên họp của Hội đồng phải có mặt tối thiểu 2/3 thành viên của Hội đồng, trong đó phải có Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch, ủy viên thư ký và tối thiểu 01 ủy viên phản biện. Trường hợp 01 ủy viên phản biện vắng mặt, phải gửi ý kiến đánh giá bằng văn bản;

d) Thành viên Hội đồng đánh giá tiến bộ kỹ thuật đề nghị công nhận theo Mẫu số 4 ban hành kèm theo Thông tư này;

đ) Hội đồng đề nghị công nhận tiến bộ kỹ thuật khi có tối thiểu 2/3 thành viên tham dự họp Hội đồng đánh giá ở mức "Đạt" (trong đó phải có ít nhất 01 ý kiến đánh giá "Đạt" của ủy viên phản biện);

e) Thành viên Hội đồng phải trung thực, khách quan, chịu trách nhiệm trước pháp luật về ý kiến đánh giá của mình và trách nhiệm tập thể về kết luận chung của Hội đồng.

3. Trình tự phiên họp của Hội đồng

a) Ủy viên thư ký đọc quyết định thành lập Hội đồng, giới thiệu thành phần và đại biểu tham dự;

b) Chủ tịch Hội đồng điều hành phiên họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng vắng mặt, Phó Chủ tịch Hội đồng điều hành phiên họp;

c) Ủy viên phản biện đọc nhận xét; thành viên Hội đồng nêu ý kiến nhận xét tiến bộ kỹ thuật;-ủy viên thư ký đọc ý kiến đánh giá của thành viên vắng mặt (nếu có) để Hội đồng tham khảo;

d) Hội đồng bầu ban kiểm phiếu gồm 3 người là ủy viên Hội đồng, trong đó có trưởng ban kiểm phiếu và 2 thành viên;

đ) Thành viên Hội đồng đánh giá, bỏ phiếu công nhận tiến bộ kỹ thuật;

e) Ban kiểm phiếu tổng hợp phiếu đánh giá công nhận tiến bộ kỹ thuật theo Mẫu số 5 ban hành kèm theo Thông tư này;

g) Hội đồng công bố kết quả kiểm phiếu và thông qua biên bản làm việc của Hội đồng theo Mẫu số 6 ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 8. Ban hành Danh mục tiến bộ kỹ thuật

1. Sau ngày 30 tháng 11 hàng năm, cơ quan có thẩm quyền công nhận tiến bộ kỹ thuật quy định tại Điều 5 Thông tư này có trách nhiệm tổng hợp Danh mục tiến bộ kỹ thuật đã được công nhận theo Mẫu số 8 ban hành kèm theo Thông tư này gửi Bộ Nông nghiệp và Môi trường (qua cơ quan quản lý khoa học và công nghệ) để tổng hợp, theo dõi.

2. Trước ngày 31 tháng 12 hàng năm, cơ quan quản lý khoa học và công nghệ tổng hợp, trình Bộ trưởng ban hành Danh mục tiến bộ kỹ thuật theo Mẫu số 9 ban hành kèm theo Thông tư này và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Bộ theo quy định.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Trách nhiệm của cơ quan quản lý khoa học và công nghệ của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

1. Chủ trì tham mưu, hướng dẫn thực hiện các quy định về công nhận tiến bộ kỹ thuật theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Theo dõi, nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung quy định về công nhận tiến bộ kỹ thuật khi phát sinh khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

3. Tổng hợp trình Bộ trưởng ban hành Danh mục tiến bộ kỹ thuật về giống, sản phẩm, quy trình sản xuất, giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý khuyến khích chuyển giao trong nông nghiệp và môi trường.

Điều 10. Trách nhiệm của cơ quan có thẩm quyền công nhận tiến bộ kỹ thuật

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm trong hoạt động công nhận tiến bộ kỹ thuật theo lĩnh vực hoặc phạm vi địa bàn được phân công quản lý.

2. Gửi Danh mục tiến bộ kỹ thuật đã được công nhận về Bộ Nông nghiệp và Môi trường (qua cơ quan quản lý khoa học và công nghệ) để tổng hợp.

3. Cơ quan quản lý chuyên ngành thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường: Chịu trách nhiệm trước pháp luật và Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công nhận tiến bộ kỹ thuật theo chức năng, nhiệm vụ được phân công quản lý.

4. Cơ quan chuyên môn được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao giải quyết thủ tục hành chính công nhận tiến bộ kỹ thuật: Chịu trách nhiệm trước pháp luật và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về việc công nhận tiến bộ kỹ thuật theo phạm vi địa bàn được phân công quản lý.

Điều 11. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có tiến bộ kỹ thuật được công nhận và của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan

1. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có tiến bộ kỹ thuật được công nhận

Tổ chức, cá nhân có tiến bộ kỹ thuật được công nhận chịu trách nhiệm về xuất xứ và các tài liệu liên quan của tiến bộ kỹ thuật.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan

Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

Điều 12. Hiệu lực và điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực từ ngày *26* tháng *10* năm 2026.

2. Thông tư này thay thế Thông tư số 04/2018/TT-BNNPTNT ngày 03 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục công nhận tiến bộ kỹ thuật trong nông nghiệp.

3. Bãi bỏ Điều 8 Thông tư số 22/2026/TT-BNNMT ngày 19 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số

Thông tư liên quan phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

4. Đối với hồ sơ đăng ký tiến bộ kỹ thuật đã được cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận hoặc đã được đóng dấu bưu chính trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục giải quyết theo quy định của pháp luật tại thời điểm tiếp nhận hồ sơ, trừ trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị thực hiện theo quy định tại Thông tư này.

5. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, tổ chức, cá nhân có ý kiến bằng văn bản gửi về Bộ Nông nghiệp và Môi trường để xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Cục Kiểm tra văn bản và tổ chức thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng Bộ NN&MT;
- Các đơn vị trực thuộc Bộ, Cổng Thông tin điện tử Bộ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố;
- Sở NN&MT các tỉnh, thành phố;
- Công báo; Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Lưu: VT, KHCN.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Đặng Ngọc Điệp

Phụ lục:

CÁC BIỂU MẪU CÔNG NHẬN TIẾN BỘ KỸ THUẬT

(Kèm theo Thông tư số /2026/TT-BNNMT ngày tháng năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

Mẫu số 1. Văn bản đề nghị công nhận tiến bộ kỹ thuật

Mẫu số 2. Báo cáo kết quả nghiên cứu tiến bộ kỹ thuật

Mẫu số 3. Nhận xét ứng dụng tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất

Mẫu số 4. Phiếu đánh giá tiến bộ kỹ thuật

Mẫu số 5. Tổng hợp phiếu đánh giá công nhận tiến bộ kỹ thuật

Mẫu số 6. Biên bản họp Hội đồng công nhận tiến bộ kỹ thuật

Mẫu số 7. Quyết định công nhận tiến bộ kỹ thuật

Mẫu số 8. Danh mục tiến bộ kỹ thuật được công nhận

Mẫu số 9. Quyết định ban hành Danh mục tiến bộ kỹ thuật

Mẫu số 1 - Văn bản đề nghị công nhận tiến bộ kỹ thuật

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

...., ngày ……. tháng ..... năm ......

Kính gửi:..... *

1. Tên tổ chức, cá nhân đề nghị công nhận tiến bộ kỹ thuật:.....

2. Địa chỉ: .....

3. Điện thoại: ..... ; Fax: ..... ; E-mail: .....

4. Tên tiến bộ kỹ thuật đề nghị công nhận: .....

.....

5. Căn cứ công nhận tiến bộ kỹ thuật:.....

.....

6. Tóm tắt nội dung tiến bộ kỹ thuật:.....

.....

7. Đề xuất địa bàn áp dụng:.....

.....

Đề nghị công nhận..... là tiến bộ kỹ thuật./.

Tổ chức, cá nhân đề nghị
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú: (*) Tên Cơ quan có thẩm quyền thực hiện công nhận tiến bộ kỹ thuật

Mẫu số 2 - Báo cáo kết quả nghiên cứu tiến bộ kỹ thuật

Tên tổ chức đề nghị công nhận tiến bộ kỹ thuật (1)	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ..... tháng ..... năm ……

BÁO CÁO

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU TIẾN BỘ KỸ THUẬT

1. Tên tiến bộ kỹ thuật đề nghị công nhận: .....

2. Tên cơ quan/ tác giả đề nghị: .....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: ..... ; Fax: ..... ; E-mail: .....

3. Tác giả tiến bộ kỹ thuật: .....

4. Nguồn gốc của tiến bộ kỹ thuật: .....

5. Phương pháp nghiên cứu, thử nghiệm: .....

6. Tóm tắt nội dung, kết quả, điều kiện, quy trình chuyển giao của tiến bộ kỹ thuật:

- Tóm tắt nội dung của tiến bộ kỹ thuật .....

- Giá trị khoa học: Tính mới, tính sáng tạo, tính cạnh tranh, tính ổn định .....

- Giá trị ứng dụng của tiến bộ kỹ thuật: Đảm bảo chất lượng, giảm thiểu tác động đến môi trường, có triển vọng mở rộng sản xuất .....

- Hiệu quả kinh tế (đối với tiến bộ kỹ thuật tương tự đã được công nhận) .....

- Địa điểm, thời gian và quy mô đã ứng dụng; tổng hợp ý kiến nhận xét của các tổ chức, cá nhân ứng dụng tiến bộ kỹ thuật .....

- Phạm vi/điều kiện ứng dụng .....

7. Kết luận và đề nghị: .....

8. Phụ lục (*Dự thảo Tiến bộ kỹ thuật*)

Người lập báo cáo (2) *(Ký, ghi rõ họ tên)*	**Tổ chức đề nghị công nhận (3)** *(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

Ghi *chú*:

- (1) và (3) Trường hợp đề nghị công nhận TBKT là cá nhân thì không ghi mục này.

- (2) Trường hợp đề nghị công nhận TBKT là cá nhân thì ghi tên của cá nhân đề nghị công nhận TBKT.

Mẫu số 3 - Nhận xét ứng dụng tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

NHẬN XÉT ỨNG DỤNG TIẾN BỘ KỸ THUẬT TRONG SẢN XUẤT

I. Thông tin chung:

1. Tên tiến bộ kỹ thuật: .....

2. Tên tổ chức, cá nhân triển khai ứng dụng: .....

3. Địa điểm ứng dụng: .....

4. Tên tổ chức hoặc cá nhân nhận xét *(Đối với cá nhân ghi rõ họ tên, đơn vị, học vị và học hàm):*

.....

II. Nội dung nhận xét:

1. Nội dung ứng dụng: .....

2. Nhận xét kết quả đạt được khi ứng dụng tiến bộ kỹ thuật:

a) Về giá trị khoa học: Tính mới, tính sáng tạo, tính cạnh tranh cao, tính ổn định

b) Về giá trị ứng dụng của tiến bộ kỹ thuật: Đảm bảo chất lượng, giảm thiểu tác động đến môi trường, có triển vọng mở rộng sản xuất

c) Hiệu quả kinh tế (đối với tiến bộ kỹ thuật tương tự đã được công nhận)

3. Đánh giá chung (ưu điểm, tồn tại) về tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất:

.....

III. Kết luận và đề nghị

(có đề nghị công nhận tiến bộ kỹ thuật hay không?)

.....

Tổ chức hoặc cá nhân nhận xét
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

Mẫu số 4 - Phiếu đánh giá tiến bộ kỹ thuật

CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN CÔNG NHẬN TIẾN BỘ KỸ THUẬT **HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH TIẾN BỘ KỸ THUẬT**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

……, ngày …. tháng ….. năm ……

PHIẾU ĐÁNH GIÁ TIẾN BỘ KỸ THUẬT

I. Thông tin chung

1. Tên tiến bộ kỹ thuật đăng ký công nhận: .....

2. Tổ chức, cá nhân đề nghị công nhận tiến bộ kỹ thuật:.....

3. Họ và tên người đánh giá *(chức vụ, học hàm, học vị):*.....

II. Nội dung đánh giá

STT	Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa	Điểm đánh giá
1.	**Giá trị khoa học**	**45**	
1.1	Tính mới	10	
1.2	Tính sáng tạo	10	
1.3	Tính cạnh tranh cao	15	
1.4	Tính ổn định	10	
2.	**Giá trị ứng dụng của tiến bộ kỹ thuật**	**55**	
2.1	Đảm bảo chất lượng	20	
2.2	Giảm thiểu tác động đến môi trường	15	
2.3	Có triển vọng mở rộng sản xuất	20	
	Tổng số điểm	***100***	

III. Kết luận

1. Đối với tiến bộ kỹ thuật công nhận lần đầu:

□ Đạt (tổng số điểm đánh giá từ **60 trở lên** và không có tiêu chí nào thấp hơn 50% điểm tối đa).

□ Không đạt.

2. Đối với tiến bộ kỹ thuật tương tự tiến bộ kỹ thuật đã được công nhận:

□ Đạt (tổng số điểm đánh giá từ **60 trở lên**, không có tiêu chí nào thấp hơn 50% điểm tối đa và hiệu quả kinh tế cao hơn ít nhất 10% so với tiến bộ kỹ thuật đã được công nhận).

□ Không đạt (tổng số điểm đánh giá dưới **60** hoặc hiệu quả kinh tế **dưới 10%** so với tiến bộ kỹ thuật đã được công nhận hoặc tổng số điểm đánh giá từ **60** trở lên nhưng có tiêu chí **thấp hơn 50%** điểm tối đa).

Người đánh giá
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Mẫu số 5 - Tổng hợp phiếu đánh giá công nhận tiến bộ kỹ thuật

CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN CÔNG NHẬN TIẾN BỘ KỸ THUẬT **HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH TIẾN BỘ KỸ THUẬT**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

……., ngày …. tháng ….. năm ……

TỔNG HỢP PHIẾU ĐÁNH GIÁ CÔNG NHẬN TIẾN BỘ KỸ THUẬT

1. Tên tiến bộ kỹ thuật:

2. Tên tổ chức đăng ký tiến bộ kỹ thuật:

3. Họ và tên cá nhân đăng ký tiến bộ kỹ thuật:

4. Kết quả bỏ phiếu đánh giá tiến bộ kỹ thuật:

- Số phiếu phát ra:
- Số phiếu thu về:
- Số phiếu hợp lệ:
- Số phiếu không hợp lệ:

Họ và tên thành viên Hội đồng *(ghi theo thứ tự trong Quyết định thành lập Hội đồng)*	**Kết quả đánh giá**	
	Đạt	**Không đạt**
Thành viên 1		
Thành viên 2		
.....		
.....		
.....		
.....		
.....		
Tổng số:		

Các Thành viên Ban kiểm phiếu *(Ký, ghi rõ họ và tên)*	**Trưởng Ban kiểm phiếu** *(Ký, ghi rõ họ và tên)*

Mẫu số 6 - Biên bản họp Hội đồng công nhận tiến bộ kỹ thuật

CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN CÔNG NHẬN TIẾN BỘ KỸ THUẬT **HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH TIẾN BỘ KỸ THUẬT**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

……, ngày ….. tháng ….. năm …..

BIÊN BẢN
HỌP HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH TIẾN BỘ KỸ THUẬT

I. Những thông tin chung

1. Tên tiến bộ kỹ thuật: .....

2. Tên tổ chức, cá nhân đề nghị công nhận: .....

3. Quyết định thành lập Hội đồng *(số, ngày, tháng, năm)* .....

4. Số thành viên có mặt trên tổng số thành viên Hội đồng *(Đối với cuộc họp đánh giá chính thức):* ……

Số thành viên vắng mặt: ……người, gồm: .....

5. Khách mời tham dự Hội đồng: .....

6. Địa điểm và thời gian họp Hội đồng: .....

II. Nội dung phiên họp của Hội đồng

1. Đại diện tổ chức, cá nhân đề nghị công nhận tiến bộ kỹ thuật báo cáo.

2. Ý kiến phát biểu của các thành viên Hội đồng và khách mời.

3. Thành viên hội đồng thảo luận độc lập.

4. Hội đồng bầu ban kiểm phiếu với các thành viên sau:

Trưởng ban: .....

Ủy viên 1: ..... ; Ủy viên 2: .....

5. Kết quả bỏ phiếu đánh giá công nhận tiến bộ kỹ thuật.

Công nhận: ..... phiếu; Không công nhận: ..... phiếu

III. Kết luận và kiến nghị của Hội đồng:

Phiên họp kết thúc vào hồi …..giờ, ngày …tháng ... năm ....

Thư ký Hội đồng *(Ký ghi rõ họ và tên)*	**Chủ tịch Hội đồng** *(Ký, ghi rõ họ và tên)*

(Kèm theo phụ lục ý kiến của thành viên Hội đồng do thư ký ghi chép tại phiên họp)

Mẫu số 7 - Quyết định công nhận tiến bộ kỹ thuật

TÊN CQ, TC CHỦ QUẢN **TÊN CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN CÔNG NHẬN TBKT**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: / QĐ-....(1)...	*...., ngày...tháng...năm .....*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận tiến bộ kỹ thuật lĩnh vực …..

THẨM QUYỀN BAN HÀNH (2) …..

Căn cứ ..... (3) ..... ;

Căn cứ ..... (4) ..... ;

Căn cứ biên bản họp ngày ...tháng ...năm ... của Hội đồng tư vấn thẩm định tiến bộ kỹ thuật;

Xét đề nghị của ...(5)..... ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tiến bộ kỹ thuật (...6...) Kèm theo bản tóm tắt mô tả tiến bộ kỹ thuật (phụ lục).

Nhóm tác giả tiến bộ kỹ thuật:.. .(7)...

Tổ chức có tiến bộ kỹ thuật được công nhận: ...(8)...

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng cơ quan có thẩm quyền công nhận tiến bộ kỹ thuật; Tổ chức có tiến bộ kỹ thuật được công nhận, nhóm tác giả, Thủ trưởng các tổ chức, đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: - Như Điều ...; -…; - Lưu: VT, ...	**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ** *(Chữ ký, dấu)* **Họ và tên**

Ghi *chú*:

(1) Chữ viết tắt tên cơ quan ban hành quyết định.

(2) Ghi chức vụ của người đứng đầu: .....

(3) Nêu các căn cứ trực tiếp để ban hành quyết định (văn bản thành lập, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức).

(4) Các văn bản pháp lý liên quan trực tiếp đến vấn đề giải quyết trong nội dung quyết định.

(5) Cơ quan có thẩm quyền công nhận tiến bộ kỹ thuật

(6) Tên tiến bộ kỹ thuật

(7) Ghi tên tác giả hoặc nhóm tác giả

(8) Ghi tên tổ chức có tiến bộ kỹ thuật được công nhận

Phụ lục:

TIẾN BỘ KỸ THUẬT VỀ …

(Kèm theo Quyết định số /QĐ- ngày tháng năm của...)

1. Tên tiến bộ kỹ thuật:

2. Tác giả:

Tên tác giả (hoặc nhóm tác giả):

Tổ chức có TBKT được công nhận:

Địa chỉ: Điện thoại: Fax:

E-mail:

3. Xuất xứ của tiến bộ kỹ thuật:

4. Tóm tắt nội dung của tiến bộ kỹ thuật

4.1. Nội dung của tiến bộ kỹ thuật (tóm tắt nội dung chính của tiến bộ kỹ thuật)

4.2. Địa điểm ứng dụng

4.3. Phạm vi/điều kiện ứng dụng

Mẫu số 8 - Danh mục tiến bộ kỹ thuật được công nhận

TÊN CQ, TC CHỦ QUẢN **TÊN CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN CÔNG NHẬN TBKT**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /……. V/v báo cáo danh mục TBKT được công nhận năm ……	*..., ngày...tháng ...năm ……*

BÁO CÁO
Danh mục tiến bộ kỹ thuật được công nhận năm ……

Kính gửi: Bộ Nông nghiệp và Môi trường

Căn cứ Thông tư số ……/2026/TT-BNNMT ngày …… tháng …… năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục công nhận tiến bộ kỹ thuật trong nông nghiệp và môi trường;

…… [tên cơ quan có thẩm quyền công nhận tiến bộ kỹ thuật] báo cáo danh mục tiến bộ kỹ thuật được công nhận trong năm …… như sau:

I. Thông tin chung

Tên cơ quan công nhận tiến bộ kỹ thuật: ……
Lĩnh vực quản lý: ……
Kỳ báo cáo: Từ ngày ……/……/…… đến ngày ……/……/……
Đầu mối liên hệ:
Họ và tên: ……
Chức vụ/đơn vị: ……
Điện thoại: …… Email: ……

II. Danh mục tiến bộ kỹ thuật được công nhận

TT	Tên TBKT	Lĩnh vực	Tổ chức cá nhân đề nghị/có TBKT	Tác giả/nhóm tác giả	Số, ngày, tháng, năm quyết định công nhận	Phạm vi/điều kiện ứng dụng	Ghi chú
1.							
2.							
3.							

III. Tổng hợp số liệu

Tổng số tiến bộ kỹ thuật được công nhận trong kỳ báo cáo: …… TBKT.

Tổng số tiến bộ kỹ thuật còn hiệu lực thuộc phạm vi quản lý đến thời điểm báo cáo: …… TBKT.

Nơi nhận: - Như Điều ...; -…; - Lưu: VT, ...	**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ** *(Ký, đóng dấu)* **Họ và tên**

Mẫu số 9 - Quyết định ban hành Danh mục tiến bộ kỹ thuật

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /QĐ-BNNMT	*Hà Nội, ngày….tháng….năm….*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Danh mục tiến bộ kỹ thuật về giống, sản phẩm, quy trình sản xuất, giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý khuyến khích chuyển giao trong nông nghiệp và môi trường

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Chuyển giao công nghệ số 07/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 115/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 2 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Thông tư số .../2026/TT-BNNMT ngày tháng năm của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục công nhận tiến bộ kỹ thuật trong nông nghiệp và môi trường;

Căn cứ Quyết định công nhận tiến bộ kỹ thuật của các đơn vị;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Danh mục tiến bộ kỹ thuật về giống, sản phẩm, quy trình sản xuất, giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý khuyến khích chuyển giao trong nông nghiệp và môi trường gồm .... tiến bộ kỹ thuật tại Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ, Thủ trưởng các tổ chức, đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: - Như Điều 3; - Cơ quan thực hiện công nhận tiến bộ kỹ thuật; - Lưu: VT, KHCN.	**BỘ TRƯỞNG** *(Chữ ký, dấu)* **Họ và tên**

Phụ lục:

DANH MỤC TIẾN BỘ KỸ THUẬT VỀ GIỐNG, SẢN PHẨM, QUY TRÌNH SẢN XUẤT, GIẢI PHÁP KỸ THUẬT, GIẢI PHÁP QUẢN LÝ KHUYẾN KHÍCH CHUYỂN GIAO TRONG NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BNNMT ngày tháng năm của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

TT	Tên tiến bộ kỹ thuật	Tác giả (nhóm tác giả)/ đơn vị công tác	Phạm vi/điều kiện ứng dụng	Địa điểm ứng dụng	Số, ngày, tháng, năm của Quyết định công nhận tiến bộ kỹ thuật
1.					
2.					
3.					